TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 26/5/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Minh Tâm.
2. Ông Phạm Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số x LH, phường LH, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý - T (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Ngân hàng T).

Người được ủy quyền lại: Ông HP- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - T.

Địa chỉ: Ngân hàng T - Chi nhánh Quảng Ninh: C, đường 25/4, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (Theo Văn bản ủy quyền số 2075/2021/UQ-LCC-KHCN2 ngày 04/8/2021 của Ngân hàng T) - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông B- Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng T - ông HPtrình bày:

Căn cứ vào nhu cầu vay vốn để thanh toán tiền mua bất động sản của ông Kiều Văn Biểu, Ngân hàng đã ký hợp đồng cho vay với ông Kiều Văn Biểu, cụ thể như sau:

Ngày 10/5/2019 giữa ông Bvà Ngân hàng T (gọi tắt là VP Bank) đã ký hợp đồng cho vay số LN190502136x63, với số tiền vay: 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng).

- Thời hạn vay: 300 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua bất động sản tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 32, tại địa chỉ T, khu C, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm; Mức lãi suất này được áp dụng để tính lãi theo phương thức tính lãi quy định tại Hợp đồng với một năm là 365 ngày.
- Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong thời gian 12 tháng kể từ ngày 10/5/2019. Sau thời gian 12 tháng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/5/2020, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/7/2020 Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được bên Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,2%/năm.
- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
- Thời hạn trả nợ:

+ Các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên VP Bank theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/6/2019, tổng cộng gồm 300 kỳ.

+ Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả nợ lãi cho bên VP Bank theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/6/2019, tổng cộng gồm 300 kỳ.

Ngân hàng VP Bank đã giải Ngân số tiền này cho ông Biểu theo đúng thỏa thuận.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng 296,7m^2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 52, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tại T, khu C, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 588026, số vào sổ cấp GCN: CH00224 do UBND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/11/2018. Ngày 08/5/2019, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh đăng ký sang tên cho ông Kiều Văn Biểu. Tài sản được thế chấp tại T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190502136x63 ngày 09/5/2019, Số công chứng: 3976, quyển số 01/2019

TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/5/2019 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay. Hiện nay, tài sản bảo đảm vẫn nguyên hiện trạng sử dụng như thời điểm ban đầu khi thế chấp tại T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Biểu đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho T kể từ ngày 10/12/2020. Bởi vậy, căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Hợp đồng cho vay số LN1707180119468, theo đó khi *"Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với Bên Ngân hàng (bao gồm nghĩa vụ trả nợ theo bất kỳ Kỳ trả nợ gốc, Kỳ trả nợ lãi nào) theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng và Bên vay tại Hợp đồng, điều kiện giao dịch chung và các văn bản thỏa thuận liên quan"* thì Bên vay hoàn toàn đồng ý sẽ bị Bên Ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng. T đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Biểu thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng quy định nhưng ông Biểu vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ.

- Tính đến ngày 26/5/2022, tổng số tiền ông Biểu đã thanh toán cho T là:

Đơn vị tính: VNĐ

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc đã trả	Lãi đã trả	Phạt chậm trả đã trả	Tổng cộng
LN190502136 x63	09/5/2019	171.308.710	1.638.922.067		1.810.230.777

Căn cứ theo các quy định của pháp luật, VP Bank yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Biểu phải trả nợ cho Ngân hàng với các nội dung cụ thể như sau:

- Ông Biểu phải thanh toán cho T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 26/5/2022, tổng số tiền ông Biểu phải trả cho T (Đơn vị tính: VNĐ) là:

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Phạt chậm trả	Tổng cộng
LN190502 136x63	09/5/2019	9.828.691.290	639.470.243	1.927.637.718	224.304.312	12.620.103.023

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Biểu thực tế thanh toán hết nợ cho T.

- Trường hợp ông Biểu không trả được nợ như Tòa án đã giải quyết, T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho T, cụ thể như sau: Quyền sử dụng 296,7m^2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 52, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tại: T, khu C, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 588026, số vào sổ cấp GCN: CH00224 do UBND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/11/2018 (Ngày 08/5/2019, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh, đăng ký sang tên cho ông Kiều Văn Biểu). Tài sản được thế chấp tại T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190502136x63 ngày

09/5/2019, số công chứng 3976 quyển số 01/2019 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 09/5/2019 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh.

- Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Bvẫn phải tiếp tục trả nợ cho T cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

- Yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN190502136x63 ngày 10/5/2019.

Bị đơn ông Btrình bày:

Ngày 10/5/2019, tôi có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cho vay số LN190502136x63 số tiền vay là 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng), thời hạn vay là 300 tháng, kể từ ngày 10/5/2019 đến ngày 10/5/2044. Mục đích vay để mua bất động sản tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 32, tại địa chỉ T, khu C, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Các nội dung thỏa thuận và ký kết giữa tôi với Ngân hàng tại hợp đồng cho vay là tự nguyện, nên tôi không có ý kiến gì về hợp đồng cho vay.

Tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay trên là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tại: T, khu C, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 588026, hiện nay mang tên B(mọi công trình, tài sản khác được cải tạo đều đảm bảo cho khoản vay trên), việc thế chấp tài sản được chứng thực trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi được Ngân hàng giải ngân số tiền vay, do đại dịch Covid 19 nên công việc làm ăn gặp nhiều khó khăn, nên tôi mới trả được Ngân hàng 1.810.230.777đ (Một tỷ tám trăm mười triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng). Nay Ngân hàng khởi kiện và có quan điểm đề nghị tôi phải trả số nợ gốc và lãi tổng cộng 12.620.103.023 đồng, tôi đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho tôi được tiếp tục thực hiện hợp đồng cho vay và dừng không tính lãi trên số dư nợ gốc, lãi. Trường hợp Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, bị đơn ông Bđã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng như nêu trên, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn nhận thấy:

Căn cứ Điều 317, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Nhận thấy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN190502136x63 ngày 10/5/2019. Buộc ông Bphải trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, nợ lãi và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN190502136x63 ngày 10/5/2019. Nếu ông

Biểu không trả nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để trả toàn bộ nợ của khoản vay theo Hợp đồng cho vay đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng**: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn của Ngân hàng T có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tranh chấp hợp đồng tín dụng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Người bị kiện là ông Btrú tại thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Việc giao kết Hợp đồng cho vay số LN190502136x63 ngày 10/5/2019 giữa Ngân hàng với ông Biểu cùng với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm cho khoản vay của ông Bvới Ngân hàng là do các bên tự thỏa thuận, hoàn toàn tự nguyện và được các bên thừa nhận, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các Tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng T. Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã phát sinh hiệu lực, Ngân hàng đã giải ngân, ông Biểu đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng cho vay. Thời gian đầu của khoản vay, ông Biểu đã thanh toán nợ cho VP Bank theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay với tổng số tiền 171.308.710 đồng tiền gốc, từ ngày 10/12/2020 ông Bđã không thanh toán được nợ theo thỏa thuận và phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi. Ngân hàng đã đôn đốc, làm việc nhiều lần nhưng ông Biểu không thực hiện việc trả nợ và không tự nguyện bàn giao, xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, VP Bank giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết để buộc ông Bphải trả cho T tổng số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/5/2022, được tính cụ thể như sau:

- Nợ gốc, nợ lãi và tiền phạt chậm trả lãi của Hợp đồng cho vay là 12.620.103.023 đồng, trong đó: Nợ gốc là 9.828.691.290 đồng; lãi phải trả là: 2.567.107.421 đồng (gồm lãi trong hạn là 639.470.243 đồng và lãi quá hạn là 1.927.637.178 đồng), phạt chậm trả là 224.304.312 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ngân hàng khởi kiện đối với ông Biểu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả thu hồi các khoản nợ gốc trước hạn) theo Hợp đồng cho vay số LN190502136x63 ngày 10/5/2019 là đúng với thỏa thuận tại điểm c khoản 1 Điều 8 của Hợp đồng đã ký kết giữa các bên đương sự, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 317, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm", nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Qua việc tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bên thế chấp để đảm bảo khoản vay là: Quyền sử dụng 296,7m^2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 52, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tại T, khu C, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 588026, số vào sổ cấp GCN: CH00224 do UBND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/11/2018 (Ngày 08/05/2019, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh, đăng ký sang tên cho ông Kiều Văn Biểu). Tài sản được thế chấp tại T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190502136x63 ngày 09/5/2019, số công chứng: 3976, quyển số 01/2019 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/5/2019 tại Văn phòng công chứng Quảng Ninh. Kết quả xem xét, thẩm định: Tài sản thế chấp cho đến nay về hiện trạng nhà, đất không có sự thay đổi.

[2.3] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn T có yêu cầu bổ sung đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN190502136x63 ngày 10/5/2019 đã ký giữa T với ông Kiều Văn Biểu. Xét thấy yêu cầu của VBBank không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện và theo nội dung khởi kiện của T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Biểu phải trả toàn bộ các khoản nợ phát sinh (bao gồm cả các khoản nợ thu hồi trước hạn) theo Hợp đồng cho vay này. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải tuyên chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng cho vay số: LN190502136x63 ngày 10/5/2019, theo quy định tại khoản 4 Điều 422 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4] Về tài sản thế chấp và việc xử lý tài sản thế chấp:

- Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN190502136x63 ngày 09/5/2019 và thỏa thuận ngày 10/5/2019 giữa T với ông Bthì thấy: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 296,7m^2 đất và nhà ở, các công trình, tài sản khác được cải tạo xây dựng gắn liền với tài sản thế chấp.

- Việc xử lý tài sản bảo đảm: Trong trường hợp ông Bkhông thực hiện trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng cho vay là có căn cứ, vì: Việc ký kết Hợp đồng thế chấp số: LN190502136x63 ngày 09/5/2019 giữa T với ông Blà hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật; hợp đồng được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định, nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của T về việc đề nghị được xử lý tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN190502136x63 ngày 10/5/2019, trong trường hợp ông Bkhông thanh toán được khoản nợ. Phạm vi bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả của khoản vay này cho T.

[2.5] Về án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Bphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 59.672.000đ (Năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của T trình bày tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định chỗ, không yêu cầu bị đơn phải chịu chi phí trên. Xét thấy sự tự nguyện chịu chi phí tố tụng này không trái pháp luật nên công nhận.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 317, 422, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Kiều Văn Biểu.

2. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng cho vay số: LN190502136x63 ký kết ngày 10/5/2019 giữa Ngân hàng T với ông Kiều Văn Biểu.

3. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Buộc ông Bphải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T một lần toàn bộ số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số: LN190502136x63, T đã ký với ông Bngày 10/5/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/5/2022 số tiền là: 12.620.103.023 (Mười hai tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, một trăm linh ba nghìn, không trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc là 9.828.691.290 đồng; lãi phải trả là: 2.567.107.421 đồng (lãi trong hạn là 639.470.243 đồng và lãi quá hạn là 1.927.637.178 đồng), phạt chậm trả là 224.304.312 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2022), cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, ông Bcòn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: LN190502136x63 ký kết ngày 10/5/2019.

4. Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bkhông thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền gốc, lãi nêu trên thì T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN190502136x63 ngày 09/5/2019 theo quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 296,7m^2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 52, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tại T, khu C, phường C1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 588026, số vào sổ cấp GCN: CH00224 do UBND thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/11/2018 (Ngày 08/5/2019, tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh đăng ký sang tên cho ông Kiều Văn Biểu).

Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, thì ông Bphải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí: Ông Bphải chịu 120.620.103 đồng (một trăm hai mươi triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, một trăm linh ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 59.672.000đ (Năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011013 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

6. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng); T đã nộp đủ số tiền này để chi.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn; báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phạm Văn Bé – Hoàng Thị Minh Tâm

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Ninh